

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 315/2017/HSPT
Ngày: 24/11 /2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI
Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Luyện.

Các thẩm phán: Ông Đinh Quang Nghĩa.

Bà Võ Thị Thanh Phụng.

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Đức – Cán bộ
Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà
Tống Thị Thu Hiền – Kiểm sát viên

Ngày 27 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử
phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 280/HSPT ngày 20/10/2017 do có kháng cáo của
bị cáo đối với bản án số: 383/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành
phố B, tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1987, tại Nghệ An; Nơi đăng ký HKTT:
Xóm Y, xã M, huyện N, tỉnh Nghệ An; Chỗ ở hiện nay: Khu phố X, phường A, thành
phố B, tỉnh Đồng Nai; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Con ông
Nguyễn Văn D - sinh năm 1960 và bà Phạm Thị X - sinh năm 1962; Gia đình có 04
chị em, bị cáo là con thứ 2 trong gia đình; Có vợ là Đỗ Thị H - sinh năm 1993, có 01
con sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 15/5/2017, hiện
đang bị tạm giam.

*(Ngoài ra vụ án còn có người bị hại chị Nguyễn Thị N tuy nhiên chị N không
kháng cáo nên Tòa án không triệu tập)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung bản cáo trạng và bản án hình sự sơ thẩm thể hiện: Khoảng 11 giờ
30 phút ngày 11/5/2017, Nguyễn Văn T đang ngồi uống nước tại công viên L thuộc
phường L, thành phố B thì thấy chị Nguyễn Thị N ngụ tại xã T, huyện X, tỉnh Đồng

Nai bị một số người chặn đánh, gây thương tích ở đầu nên T đã dùng chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-669.31 của chị N để chở chị N vào phòng khám đa khoa L thuộc phường L, thành phố B băng bó vết thương. Khi đến nơi T để chiếc xe mô tô trên phía trước phòng khám và không lấy thẻ xe rồi đưa chị N vào băng bó vết thương (T vẫn giữ chìa khóa xe). Lúc này T đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô trên của chị N để làm phương tiện đi lại. Khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, T nói với chị N điện thoại hết pin nên T đi mượn cục sạc về sạc pin rồi T đi ra lấy trộm chiếc xe của chị N mang về phòng trọ tại phường L cất giấu.

Sự việc xảy ra chị N đến Công an phường L trình báo, đồng thời liên lạc yêu cầu T trả xe nhưng T không đồng ý và tắt điện thoại. Qua điều tra xác minh đến ngày 14/5/2017, T bị bắt giữ để điều tra xử lý.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-669.31 thuộc sở hữu của chị Nguyễn Thị N. Cơ quan điều tra đã giao trả lại cho chị N.
- 01 Điện thoại di động hiệu Vivo màu đồng của bị cáo Nguyễn Văn T không liên quan đến vụ án nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã giao lại cho T.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 118/TCKH-HĐĐG ngày 18/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản thành phố B kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu xanh – bạc, biển số 60B5-669.31 có giá trị định giá là 19.206.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Nguyễn Thị N đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 383/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà đã áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2017.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại.

Ngày 18/9/2017 bị cáo Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội và thừa nhận cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan sai. Bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm được về đoàn tụ với gia đình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Cấp sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là đúng người đúng tội, không oan sai, mức án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” là tương xứng với hành vi của bị cáo, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng

không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ nào đặc biệt khác, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; Tại phiên tòa bị cáo, đại diện Viện kiểm sát không cung cấp thêm chứng cứ mới nào khác, ngoài những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 11/5/2017, tại Phòng khám đa khoa L thuộc phường L, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 60B5-669.31 trị giá 19.206.000đ của chị Nguyễn Thị N, sau đó bị bắt giữ.

Xét thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cấp sơ thẩm xử bị cáo mức án 10 (mười) tháng tù là hoàn toàn phù hợp, tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Khi lượng hình cấp sơ thẩm cũng đã xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ áp dụng đối với bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không đưa ra được tình tiết giảm nhẹ đặc biệt nào khác ngoài các tình tiết cấp sơ thẩm đã xem xét. Do đó, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Xét quan điểm của kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự;

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 383/2017/HSST ngày 12/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hoà.

Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, h, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 15/5/2017, về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về án phí: Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKS tỉnh – VKS H (2);
- TTG CABH – CA H (2);
- TA huyện (2);
- Bị cáo (1);
- THA H (1);
- PV 27 (1)
- Lưu (5).

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Vũ Hồng Luyện